

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2018/HS-ST
Ngày: 30/10/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Quốc Hội – Cán bộ UBND xã Yên Hoá, huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình

Ông Đinh Kiên Cường – Cán bộ huyện đoàn huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Trương Quốc Hoàn – Thư ký Toà án Minh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá: Ông Nguyễn Tiến Tài- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2018/TLST-HS ngày 03/10/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 545/2018/QĐXXST- HS, ngày 15/10/2018, đối với các bị cáo:

1. Cao Thanh T; sinh ngày: 29/11/1998 tại: Xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; thường trú: Bản H, xã H1, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Sách; giới tính: Nam; tôn giáo: Không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao T và bà Cao Thị Đ; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không. Có mặt.

2. Cao Văn K; thường gọi: L; sinh ngày: 15/01/2001 tại: Xã H, huyện M, Quảng Bình; thường trú: Bản H, xã H1, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Sách; giới tính: Nam; tôn

giáo: Không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao T và bà Cao Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Cao Văn K:* Ông Hoàng Khắc C - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Chị Đinh Thị T; sinh năm 2004; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Chị Đinh Thị Kim H; sinh năm 2004; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Chị Hồ Thị H; sinh năm 2003; nơi cư trú: Bản C, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

4. Chị Hồ Thị Đ; sinh năm 2003; nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

5. Chị Hồ Thị V; sinh năm 2003; nơi cư trú: Bản La T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

6. Chị Hồ Thị M; sinh năm 2003; nơi cư trú: Bản Y, xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- *Người có nghĩa vụ liên quan:*

Anh Cao Thế O; sinh năm 2002; nơi cư trú: Bản L, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Những người đại diện theo pháp luật:*

1. Ông Đinh Văn N; sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình (bố của Đinh Thị T). Có mặt.

2. Ông Đinh Văn S; sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình (bố của Đinh Thị Kim H). Vắng mặt.

3. Ông Hồ K; sinh năm nơi cư trú: Bản C, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình (bố của Hồ Thị H). Vắng mặt.

4. Ông Hồ S; sinh năm 1977; nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình (bố của Hồ Thị Đ). Vắng mặt.

5. Ông Hồ P; sinh năm 1983; nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình (bố của Hồ Thị V). Có mặt.

6. Anh Hồ M; sinh năm 1996; nơi cư trú: Bản Y, xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình (anh trai của Hồ Thị M). Vắng mặt.

7. Ông Cao T; sinh năm 1977; nơi cư trú: Bản H, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình (bố của bị cáo Cao Văn K). Có mặt

8. Ông Cao L; sinh năm 1977; nơi cư trú: Bản L, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình (bố của Cao Thế O). Có mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Đinh Trọng B; sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 10/5/2018, Cao Thế O rủ Cao Thanh T và Cao Văn K đến Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện Minh Hoá để trộm điện thoại di động của các học sinh trong trường. T và K đồng ý, O dùng xe mô tô chở T và Kh đến gần cổng trường rồi đi bộ đến tường rào của trường, chui qua lỗ hồng tường rào vào bên trong. Cả ba đi bộ đến khu nhà tập thể dành cho học sinh và đi đến các phòng ở số 9, 12 và 16, lợi dụng các em học sinh ngủ say, cả ba đột nhập vào phòng lấy trộm điện thoại di động. Cao Văn K vào phòng số 9 lấy trộm 01 điện thoại di động của em Đinh Thị Kim H và vào phòng số 16 lấy trộm 01 điện thoại di động của em Hồ Thị H. Cao Thế O vào phòng số 16 lấy trộm 01 điện thoại di động của em Hồ Thị M. Cao Thanh T vào phòng số 12 lấy trộm 02 chiếc điện thoại di động của em Hồ Thị V và Hồ Thị Đ và vào phòng số 09 lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động của em Đinh Thị T, rồi đưa chiếc điện thoại lấy trộm của em T cho Oai, Sau khi lấy trộm T, K và O đem các điện thoại nói trên về nhà để sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/2018-KLĐG ngày 15/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Minh Hóa kết luận 06 chiếc điện thoại di động tại thời điểm bị lấy trộm là: 9.168.000 đ.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ: 02 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng (trong đó 01 chiếc nhãn hiệu ITEL màu bạc và 01 chiếc nhãn hiệu WIKO màu xám đen) do Cao Thanh T giao nộp. 02 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng (trong đó 01 cái nhãn hiệu MASSTEL màu xám đã bị vỡ màn hình và 01 chiếc nhãn hiệu MI màu trắng) do Cao Thế O giao nộp. 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IFINIX HOT màu vàng, đã bị vỡ màn hình do Cao Thị N (mẹ của bị cáo K) giao nộp. 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu đen, biển kiểm soát 73C1-077.44 do Đinh Thị Đ (mẹ của O) giao nộp. Đối với chiếc điện thoại di động màn hình cảm

úng, màu vàng, nhãn hiệu T+J7 của em Hồ Thị H, quá trình sử dụng K đã làm hỏng, không còn sử dụng được nên đã vứt đi. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm vật chứng này theo lời khai của K nhưng không có kết quả.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 05 chiếc điện thoại di động nói trên cho chủ sở hữu. Đối với 01 chiếc xe 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu đen, biển kiểm soát 73C1-077.44 là phương tiện mà Cao Thế O sử dụng trong vụ án. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nói trên là của ông Cao L (là cha đẻ của O), việc O lấy chiếc xe mô tô sử dụng ông L không hề biết. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô này cho chủ sở hữu.

Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ số vật chứng và đồ vật nêu trên cho chủ sở hữu

Về trách nhiệm dân sự: Cao Văn K đã thoả thuận bồi thường cho em Hồ Thị H chiếc điện thoại đã mất với số tiền 1.700.000 đ, chị Hồ Thị H đã nhận đủ số tiền và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị can K. Những người bị hại khác đã nhận được tài sản và cũng không có yêu cầu gì thêm.

Trong vụ án này có Cao Thế O là người rủ T và K tham gia trộm cắp tài sản tuy nhiên tại thời điểm gây án O mới 15 tuổi 06 tháng 12 ngày chưa đủ tuổi truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án. Công an huyện Minh Hoá chưa xử lý hành chính đối với O.

Cáo trạng số 16/CT-VKSMH ngày 02/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố bị cáo Cao Thanh T và Cao Văn K về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Cao Thanh T, Cao Văn K phạm tội “ Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao Thanh T, xử phạt bị cáo T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 91, 100 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao Văn K, xử phạt bị cáo K từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Cao Thanh T trình bày: Bị cáo đã hối hận về hành vi phạm tội của mình mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo làm lại từ đầu.

- Bị cáo Cao Văn K trình bày: Bị cáo đã sai do nghe lời xui dăi của Oai mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo làm lại cuộc đời.

- Người bào chữa cho bị cáo K: Bị cáo K là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo lấy trộm điện thoại không phải mục đích bán tiêu xài mà lấy về để sử dụng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan

điều tra và phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đã nêu thì mong Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết thiệt hại không lớn quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng thêm khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo K. Kiểm sát viên không chấp nhận áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 vì bị cáo đã trộm cắp tài sản có giá trị trên 2 triệu đồng về việc áp dụng thêm khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự cũng không chấp nhận vì với hành vi trộm cắp tài sản trong trường học cần phải có hình phạt tương xứng nhằm mục đích răn đe và giáo dục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 10/5/2018, Cao Thanh T, Cao Văn K đã đột nhập vào phòng ở của học sinh tại Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện Minh Hóa lợi dụng các em sở hữu trong việc quản lý tài sản, Cao Thanh T đã lấy 03 chiếc điện thoại di động của Hồ Thị V, Hồ Thị Đ, và Đinh Thị T, Cao Văn K lấy trộm 02 chiếc điện thoại di động của Đinh Thị Kim H và Hồ Thị H. Tổng tài sản hai bị cáo được định giá tại thời điểm mất trộm là 9.168.000 đ. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo Cao Thanh T và Cao Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp và các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ và vật chứng của vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Cao Thanh T và Cao Văn K phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa truy tố các bị cáo Cao Thanh T và Cao Văn K về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất, mức độ, vai trò đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương

và xã hội. Các bị cáo tham gia trực tiếp trong việc trộm cắp tài sản, thực hiện với vai trò thực hành và là đồng phạm gián đơn không có sự cấu kết chặt chẽ. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân của hai bị cáo T và K: Hai bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng.

Tình tiết tăng nặng: Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Đối với bị cáo T: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo K: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo cũng đã bồi thường cho chị Hồ Thị H số tiền 1.700.000 đ nên áp dụng các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Chị Hồ Thị H cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cần áp dụng khoản 2 Điều 51 cho bị cáo.

[6]. Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy phải cách ly bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội. Không cần cách ly bị cáo K ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội. Chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên. Đối với yêu cầu của người bào chữa của bị cáo Khuyến về áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 và khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7]. Về xử lý vật chứng: Việc trả lại vật chứng đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại được tài sản, chị Hồ Thị H cũng đã được bồi thường đầy đủ. Tại phiên tòa không có ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền. Xét thấy các bị cáo không có tài sản vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10]. Trong vụ án này có Cao Thế O là người rủ T và K tham gia trộm cắp tài sản tuy nhiên tại thời điểm gây án O mới 15 tuổi 06 tháng 12 ngày chưa đủ tuổi

truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án. Kiến nghị Công an huyện Minh Hoá xử lý hành chính đối với O.

[11]. Về án phí: Bị cáo Cao Thanh T và Cao Văn K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cao Thanh T và Cao Văn K phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Thanh T 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 91 và Điều 100 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Văn K 06 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian tính từ ngày UBND xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình nhận được quyết định thi hành án và giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình quản lý và giáo dục trong thời gian chấp hành án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo K.

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Cao Thanh T và Cao Văn K không quá thời hạn từ khi tuyên án cho đến khi các bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Cao Thanh T và Cao Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Kiến nghị: Công an huyện Minh Hoá xử lý hành chính đối với Cao Thế O.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người bào chữa, người có nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/10/2018), bị hại và người đại diện của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình
- CQCSĐT Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo; bị hại; người có NVLQ; người bào chữa;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Đức Cảnh

